

Số: 703 /QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 10 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số: 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số: 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số: 10/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 về việc ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số: 712/QĐ-YDHP ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số: 801/QĐ-YDHP ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành quy chế công tác sinh viên;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Phòng Quản lý Đào tạo đại học;

Xét đề nghị của Bà Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2023-2024 (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định hiện hành.

Điều 3: Các Ông/bà: Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo đại học, Các Khoa, Bộ môn, Đơn vị trong toàn trường và các ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành. / *qm*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, QL ĐTDH.

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. *Dinh Thị Thanh Mai*

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định số: 703 /QĐ-YDHP ngày 10 tháng 4 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Họ và tên	Lớp phụ trách
1.	Nguyễn Thị Tươi	Y khoa - K45
2.	Bùi Lê Tuấn	Y khoa - K44 BSLT.K36
3.	Đỗ Thị Duyên	Y khoa - K43 BSLT.K39
4.	Nguyễn Mạnh Hùng	Y khoa - K42 Y khoa - Lào K2
5.	Nguyễn Thị Quỳnh Nhung	Y khoa - K41 BSLT.K37 Y khoa - Lào K1
6.	Lê Tiến Thành	Y khoa - K40
7.	Vũ Thị Hải Bình	BSLT.K38
8.	Vũ Thị Hương	Điều dưỡng chính quy: K16, K17, K18, K19 ĐD. LT VLVH K5
9.	Đào Trọng Phụng	Răng hàm mặt: K10, K11, K12, K13, K14, K15 Y học cổ truyền: K4, K5, K6, K7, K8, K9
10.	Nguyễn Thị Hạnh	Dược chính quy: K8, K9, K10, K11, K12 Dược LT K3, K4
11.	Nguyễn Quang Đức	Y học dự phòng: K12, K13, K14, K15, K16, K17
12.	Phạm Thị Hương	Xét nghiệm y học: K12, K13, K14, K15

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. *Dinh Thị Thanh Mai*